

NỖI NHỚ VÀO XUÂN

*(tặng bạn tôi, ghi lại một chuyện tình
chôn kín tại quê nhà sau cuộc chiến tang thương)*

truyện
LÊ CẦN THO

Cánh đồng Trường Long không lớn lắm, nhưng vào thời tuổi trẻ, Ba Hoanh cảm thấy nó quá rộng lớn, mênh mông và bát ngát vô cùng. Từ bờ vườn của dòng Sông Cái thuộc ấp Trường Thuận, nhìn sang phía bờ rạch Cai Cầm thuộc ấp Trường Khương, có lằn ranh đất chạy dài từ hướng vòm rạch vô tới cuối rạch giáp với Xẻo Lá, đã thấy xa vời vợi. Những giồng cỏ chia ranh các thửa ruộng của hai phía đan thành những ô đất hình chữ nhật, nếu đứng trên cao nhìn xuống như bàn cờ. Có những con kinh, con mương xẻ ngang, xẻ dọc để dẫn nước từ Sông Cái, từ rạch Cai Cầm vào đất ruộng, lúc nước lớn lên có thể chống xuống để đi sâu vào các thửa ruộng, đây cũng là phương tiện dẫn nước phù sa để bồi đắp chất màu mỡ lên mặt ruộng đồng, nên những năm 1950 – 1960 của thế kỷ trước, cánh đồng này năm nào ruộng lúa cũng trúng mùa, bà con nông dân không cần sử dụng phân bón hoá học và thuốc trừ sâu. Mỗi công ruộng có thể cho năng suất hai ba chục gạ lúa mà sau này dù phương tiện kỹ thuật tân tiến cũng chưa đạt được như vậy. Mỗi năm người dân chỉ làm một mùa lúa theo chu kỳ: tháng năm gieo mạ, tháng bảy cấy giâm, tháng chín cấy liền và tháng chạp, tháng giêng gặt lúa. Sau khi gặt lúa, đất ruộng để trống “nghỉ ngơi” chờ những cơn mưa đầu mùa đổ xuống, tháng năm âm lịch mới bắt đầu vào mùa. Khoảng thời gian trống này, người dân thường dành một hai công đất biên để tía đậu, bắp, hay lên giồng trồng khoai lang, khoai mì... Năm nào cũng vậy, dù miền quê này thời đó không có điện, nhà nhà phải xài đèn dầu, nhà nào khá giả thì mua đèn măng-sông để thắp trong các đêm có khách hay chuẩn bị cúng giỗ quy tụ con cháu khắp nơi về.

Ba Hoanh là con trai thứ hai trong gia đình. Người anh cả thời kháng chiến chống Pháp đã theo thanh niên tiên phong và đã đi tập kết ra Bắc năm 1954, gia đình không còn tin tức gì hết. Hai đứa em gái thứ Tư và thứ Năm, ba thằng em trai là Sáu Già, Bảy Đoàn và Út Kết còn nhỏ sống với cha làm nghề hớt tóc. Mẹ của Ba Hoanh đã mất sau khi sanh ra thằng Út Kết được

mấy tháng do bạo bệnh. Những năm sau đình chiến 1954, gia đình quây quần sống với bao nhiêu nhân sự đó trong một căn nhà lá ba gian hai chái khá ngăn nắp dưới sự chăm sóc của người cha “gà trống nuôi con”, mà Ba Hoanh bây giờ trở thành cánh tay “trụ cột” bên cạnh ba mình.

Mười lăm công đất ruộng thuê mướn của chủ điền Tư Quán do chính bàn tay của Ba Hoanh chăm lo thay cho ba, bởi vì ba hằng ngày còn phải xách tông-đơ đi hót tóc dạo cho người lớn và trẻ em trong xóm, khi không có ai kêu hót tóc, ba mới ra đồng tiếp con lo việc ruộng nương. Người ta nói tuổi “mười bảy bẻ gãy sừng trâu”, nhưng Ba Hoanh đã hai mươi một vẫn chưa tính chuyện lập gia đình bởi đàn em nhỏ dại như vậy. Những cô bạn gái cùng trang lứa với Ba Hoanh như cô Láng, cô Dung, cô Thu, cô Mười, cô Út... đều thường xuyên gặp gỡ nhau trên cánh đồng vào mùa cấy, gặt. Họ đều vui vẻ, chuyện trò thân thiện với nhau, trong đó Ba Hoanh có đề ý đến một cô mà chưa dám mở lời. Chuyện tình cảm trai gái vào thời đó không phải như bây giờ, kín đáo, dè dặt và ngại sợ người lớn biết được sẽ cản ngăn, bởi quan niệm “môn đăng hộ đối”, hay tư tưởng “nam nữ bất tương thân”. Dù vậy, tình cảm riêng tư khó mà che giấu nhau, nhất là với các bạn nam nữ cùng gặp gỡ nhau trong công việc đồng áng.

Một hôm, từ con đường đất nhỏ hẹp dẫn ra đám ruộng của mình, Ba Hoanh đã “bị” Tám Sơn gạn hỏi:

- Chuyện mày với con Láng tới đâu rồi?
- Tới đâu là sao?
- Là... hai người có gì với nhau chưa?
- Đừng nghĩ bậy. Chưa ai nói với ai câu nào hết. Đồn rùm beng lên, chết cả đám!
- Đồn cái gì. Hai đứa thương nhau thì nói thương chớ đồn cái gì?
- Ba má cô Láng khó tính lắm. Nghe nói, gia đình của cô Láng là gốc người Tàu, không gả con cho người Việt...
- Ai nói?
- Thì tao nghe vậy!
- Để tao dò hỏi cho...
- Đừng có tào lao nghe mậy! Cô Láng mà nghe được thì mày bị “chửi tắt bép” à nghen!
- Nhưng tao hỏi thiệt, mày có thương con Láng không?
- Mày hỏi để làm gì?
- Để mừng cho mày. Tao thấy hai đứa xứng đôi lắm...
- Xạo hoài.

Chỉ đối đáp tới đó là đã thu gận khoảng cách với đám ruộng sẽ cấy vào ngày mai của Ba Hoanh. Hôm nay, Tám Sơn tiếp Ba Hoanh dọn xong phần đất để buổi chiều hai người gánh mạ ra bỏ khắp mấy công đất cho khuya

sớm nhóm bạn trong tổ vẫn công đôi công cùng nhau cấy hết phần đất của Ba Hoanh. Cứ theo cách sắp xếp như vậy, chỉ trong vòng nửa tháng, tất cả phần đất ruộng của ấp Trường Thuận sẽ cấy xong, màu mạ non rồi sẽ bén rễ và vươn xanh lên cả cánh đồng để tạo nên mầm sống truyền đời của người dân nơi đây.

Khi tiếng gà gáy rộ cũng là giờ báo thức cho bà con trong ấp Trường Thuận thức dậy chuẩn bị ra đồng. Ba Hoanh có dặn Ba đừng thức sớm, để anh lo “xôi” nồi com nếp và “chun” tô mắm cá trê trắng cho tổ vẫn công ăn sáng sớm trước khi xuống ruộng cấy là được. Bởi vậy, buổi tối trước khi đi ngủ, Ba Hoanh đã ngâm nếp trong cái thau lớn; cắt lá chuối lót cái xúng đặt lên trên cái nồi lớn đổ đầy nước để nấu “xôi”. Củi cũng được chuẩn bị sẵn, để nửa khuya anh thức dậy làm việc bếp núc mà không gây tiếng động cho cả nhà ngủ. Anh cũng đã giở khay gắp mấy con mắm trê để vô cái tô lớn, xắt củ hành phủ lên mặt, chế một chút mỡ heo, thêm chút đường và rắc tiêu hột lên sẵn, đặt trong cái nồi để chun cách thủy tô mắm này ăn với xôi. Vô mừng giăng trên chiếc chõng tre, Ba Hoanh chun vô nằm cố ngủ một giấc khi nghe tiếng gà gáy canh hai là anh thức dậy cuốn mùng, xếp chiếu cẩn thận rồi vào chái nhà bếp.

Đang lui cui nhóm bếp, chợt Ba Hoanh nghe tiếng gọi nhỏ nhỏ ngoài hè:

- Anh Ba, anh Ba...
- Ai vậy?
- Tui, Láng nè...
- Trời, sao cô đến sớm vậy?
- Mở cửa đi, tui vô nấu nướng tiếp cho. Anh làm “mình ên” sao kịp...

Ba Hoanh bước lại cửa rút cây “xông hồng” gài chặn ngang cánh cửa, giở lên cho cô Láng bước vô. Anh lúng túng nhìn Láng, muốn hỏi điều gì thì Láng cười:

- Đừng có nhìn tui như vậy. Hôm trước, tui có nghe nói anh định cho mấy Cô Chú, mấy anh chị em ăn xôi nếp với mắm chun, tui mới đi sớm qua tiếp với anh cho mau. Tui biết, trong nhà chỉ có “mình ên” anh lo mọi chuyện, phụ giúp anh hồng được sao?

- Phiền cô quá. Cô còn phải đi cấy nữa, thức sớm ra đồng buồn ngủ làm sao cấy được.

- Được chớ sao không? Thôi, chuyện nấu bếp anh để tui lo. Vô nằm ngủ thêm một chút đi. Cần gì thì tui kêu...

- Bỏ cô nấu bếp, tui đi ngủ coi sao được.
- Bây giờ hồng nghe lời tui phải không?

Ba Hoanh chống chế:

- Đâu phải không nghe. Nhưng tôi với cô cùng nấu, để cô một mình buồn chết.

- Bảo không là không. Anh không nghe, tui địa liền bây giờ.

Ba Hoanh đành phải bước nằm lên chiếc võng giăng giữa hai cây cột ngăn qua chái nhà bếp, cứ thao thức không sao nhắm mắt được.

Láng nhóm bếp xong, một bếp nấu xôi, một bếp chun mắm. Cô lấy cái ghè đầu đặt chỗ bếp, ngồi chum củi và chờ cho xôi chín. Cô lan man suy nghĩ đủ điều. Chuyện mình qua nhà của anh Ba Hoanh để phụ cho anh ấy nấu bữa ăn sáng cho tổ vẫn công đổi công là cô đã có xin phép mẹ, với lý do là hoàn cảnh gia đình anh Ba Hoanh đơn chiếc, sang giúp đỡ chớ không có tình ý gì. Mẹ của cô nghe thấy vậy cũng không ngăn cấm, nhưng bà dặn, ***“con gái, làm gì làm nhưng phải giữ gìn, đừng làm điều gì không tốt mang tiếng cả đời nghe con!”***. Thật tình, mẹ của cô cũng thấy được con gái mình có cảm tình với Ba Hoanh, bà cũng mong cho con có được tấm chồng để an phận sau này, nhưng trong lòng bà cũng lo là không biết chồng bà gốc người Quảng Đông có chấp nhận hay không? Bởi vì, dù bà là người Việt, con gái mình là con Việt lai Tàu, bà con nói nó là người “minh hương”, không lẽ duyên nợ bị trớ trêu do chủng tộc như vậy? Ba của cô Láng có phần đất ruộng phía sau nhà nhưng mọi việc ông để cho con gái chăm lo. Phần ông hàng ngày trông coi bán đồ tạp hoá cho bà con trong xóm xài. Một cái chòi cát góc trái phía trước nhà gie ra, ba bề dùng kín bằng lá, trước mặt nhìn ra sông bên dưới đóng bằng thiếc mỏng, bên trên đóng mặt cáo ô vuông cho ánh sáng rọi vào. Dọc theo vách là các kệ hai ba tầng, bên trên để đủ loại hàng hoá để nấu ăn, có đường, đậu, muối bột, muối cục, tương hột, các keo chao, tôm khô, cá khô; có các loại thuốc cao đơn hườn tán, dầu gió. Phía dưới đất có dầu lửa, nước mắm, nước tương... Có các loại bánh kẹo cho con nít thích ăn. “Chệt Hai” là tên mà bà con ở đây gọi ba của Láng. Còn mẹ Láng, bà con cũng gọi thân mật là “Bà Chệt Hai”, gọi theo chồng chớ bà là người Việt chánh tông, tên bà là Nguyễn Thị Thân. Chệt Hai và cô Thân ăn ở với nhau có 4 mặt con, thằng con trai lớn chệt sớm sau cơn bệnh ngặt nghèo lúc mới lên năm tuổi, nếu còn sống cũng đã 23 tuổi. Láng là con gái kế tiếp, năm nay vừa tròn 18 tuổi. Hai đứa sau cùng là thằng Hôi 12 tuổi và con Muối 8 tuổi đang đi học tại lớp của thầy giáo Thuật. Bà Thân phụ lo buôn bán với chồng, nhưng cũng thường ra đồng tiếp với con gái chăm lo mướn công ruộng thuê mướn của chủ điền từ trước khi Chệt Hai mở tiệm tạp hoá. Cuộc sống gia đình tương đối, không phải chật vật như một số gia đình nghèo khó khác trong ấp.

Cô Láng ngồi chum củi nôi xôi và nôi mắm chun, suy nghĩ đủ điều, vá víu hết chuyện này đến chuyện khác nên không thấy buồn ngủ. Thỉnh thoảng cô quay lại nhìn Ba Hoanh đang đong đưa trên chiếc võng mắc giữa hai cây

cột nhà, chẳng biết có ngủ được hay không. Việc cô Láng xin phép mẹ qua lo phần ăn của đội vận công cấy trên phần đất Ba Hoanh là một việc tự nguyện, thành thật chứ cô không có tình ý gì riêng. Ba Hoanh cũng chẳng nghi ngờ, nhưng có lẽ anh ngại bạn bè biết được thì đồn đại bất lợi cho việc giao tiếp xóm. Bất ngờ, Ba Hoanh ngồi nhồm dậy, nhìn quanh quất một chút, anh rón rén bước lại đứng sau lưng cô Láng:

- Buồn ngủ lắm không? Bước lại nằm đỡ trên võng một chút, khi gà gáy rộ tôi kêu.

- Được rồi, tui ngồi đây cũng được. Gà sắp gáy rồi...

- Thiệt, tôi cảm ơn cô nhiều lắm. Nhưng tôi thấy ái ngại. Biết trả công cô cách nào đây?

- Công cán gì. Tui tiếp anh cũng như làm việc gia đình hàng ngày chứ có khó khăn gì...

- Cô Láng nè...

- Gì vậy anh Ba?

- Tôi muốn hỏi cô điều này?

- Điều gì?

- Bác... Hai trai có “khó” lắm không?

- Khó chuyện gì?

- Tôi nghe người lớn nói...

- Nói Ba tui không gả con gái cho người Việt chứ gì!

- Sao cô biết?

- Ai cũng “đồn” như vậy. Nhưng hồng có đâu, Ba tui ổng dễ lắm. Má tui cũng dễ nữa...

- Vậy à!

Khi gà gáy rộ trong xóm thì nồi xôi đã chín. Ba Hoanh và cô Láng chỉ nói chuyện tới đó thì ông Bá Hộ thức giấc, từ trong buồng bước ra chỗ bàn thờ bật quẹt cháy ngọn đèn ông khói, chiếu sáng cả gian phòng. Ông hỏi vọng vô chái nhà bếp:

- Hoanh à, con thức rồi hả?

- Dạ! Con đã nấu xôi và chun mắm xong rồi Tía. Sao Tía không ngủ, thức chi sớm vậy.

- Bữa nay cấy phần đất của mình, Tía phải ra ngoài tiếp với con chứ.

- Không cần đâu Tía. Với lại, hồi khuya tới giờ, có cô Láng lại làm bếp tiếp với con nên mọi việc xong xuôi hết rồi.

- Ủa, có cháu Láng đến sớm vậy hả?

- Thừa Bác, cháu qua làm bếp tiếp anh Ba.

- Cảm ơn cháu nghe Láng.

Ông Bá Hộ vói tay lấy ba cây nhang, đưa vô ống khói mời rồi xá ba xá, cắm lên 3 cái lư hương trên bàn thờ gia tiên theo thói quen mỗi khuya thức sớm.

- Bác uống trà để con nấu.

Nghe Láng hỏi, ông Ba cảm động.

- Được rồi cháu, để một chút nữa Bác nấu.

- Lệ lắm Bác. Cháu nấu liền cho Bác đây...

Từ trong chái bếp, Ba Hoanh và Láng đã lo đỡ xôi vô thúng và tô mắm chun với muông, dưa đem theo, chờ các anh chị, cô chú trong đội vận công đến thì cùng ra đồng cấy lúa và hừng đông sáng sẽ cùng ăn. Ông Bá Hộ ngồi hút thuốc, uống trà, hỏi han Ba Hoanh với cô Láng việc đồng áng, về nhiều chuyện linh tinh khác. Ông cũng hỏi han việc bán buôn của tiệm tạp hoá nhà Láng, về việc chuẩn bị dọn đất để cấy sắp tới. Tuyệt nhiên, ông tế nhị không tỏ vẻ gì thắc mắc sự có mặt của cô Láng qua nhà giúp thằng con trai mình lo nấu phần ăn cho đội vận công.

Chiến tranh càng lúc càng khốc liệt. Làng quê của nhóm bạn trong đội vận công bị bom đạn cày xới khắp nơi. Nhà thờ Ông Hào thuộc ấp Trường Thọ bên kia sông bị bom B52 san bằng vì Tiểu Đoàn Tây Đô của VC đặt khẩu súng phòng không cỡ tháp chuông để bắn máy bay. Sau trận này, bà con trong hai ấp Trường Thọ và Trường Thuận đã tản cư đi khắp nơi. Ông Bá Hộ đã cho Ba Hoanh lên chợ Kỳ Sơn thuộc tỉnh Tân An để ở với gia đình bà con bên vợ và nhờ lo việc giấy tờ lính tráng vì ngại ở đây bị bọn du kích “rù quén” theo chúng. Trước hôm ông Bá Hộ đưa Ba Hoanh đi Tân An, cô Láng và Ba Hoanh có gặp nhau và hai người nói lời chia tay trong ngậm ngùi.

- Anh Ba đi mạnh giỏi...

- Ồ, cô cũng vậy nghe. Dù đi xa, nhưng lúc nào tôi cũng nhớ tới cô.

- Nhớ thiệt hông?

- Thiệt mà! Tại hoàn cảnh tôi phải đi. Nếu tình hình an ninh ở đây không tốt, cô với Hai Bác cùng mấy đứa em cũng phải tản cư nghe. Đi tới đâu cũng nhớ tìm cách nhắn tin cho tôi biết...

- Anh Ba...

Láng như muốn nói điều gì nhưng ngập ngừng. Ba Hoanh nhìn thẳng vào mặt cô Láng, chợt nhiên nghe lòng xao xuyến lạ lùng. Muốn nói lời yêu thương nhưng không dám nói. Hứa hẹn gì đây? Bày tỏ gì đây? Hình như trong lòng hai người có sự đồng cảm nào đó? Bất chợt, Ba Hoanh nói trước:

- Cô Láng, tôi nói câu này, nếu cô không đồng ý thì đừng giận nghe!

- Chuyện gì vậy anh Ba?

- Tôi... thương cô nhiều lắm!
- Anh Ba, đừng nói, tui sợ... !
- Sợ gì?
- Sợ chuyện mình không thành...
- Môn đăng hộ đối?
- Không! Sợ chiến tranh ác nghiệt!
- Đừng sợ. Nhưng cô hứa với tôi, chờ tôi...
- Anh Ba cũng hứa với tui như vậy nghe...

Nói xong, cô Láng đăm đăm đầu bỏ chạy như sợ có người nghe được chuyện hứa hẹn của hai người. Ba Hoanh nhìn theo mà nghe trong tim rộn ràng khó tả. Vậy là từ bấy lâu nay, cô Láng cũng đã ngầm yêu mình cũng như mình thâm thương trộm cô gái lẳng giềng, mà Tám Sơn đã có lần nói như vậy.

Sáng hôm sau, khi chiếc tàu đò của cậu Mười Lố chạy chậm và quay mũi ghé vào cặp bến nhà ông Bá Hộ, Ba Hoanh tay xách cái rương cây trong đựng mấy bộ quần áo, đi theo ba bước xuống đò, trong khi các đứa em chạy theo, đứng trên bờ vẫy tay. Ông Bá Hộ quay lại bảo mấy đứa con trở vô nhà và dặn tối ngủ nhớ gài cửa cẩn thận. *“Hai bữa nữa Tía về!”*. Ba Hoanh cố nhìn về phía nhà Chệt Hai, anh thấy dáng cô Láng đứng nhìn chăm chăm chiếc tàu đò, anh thâm nghĩ, chắc cô buồn nhiều lắm và đang chảy nước mắt cũng nên!

Ngồi trên tàu, Ba Hoanh mới thì thầm với ba:

- Tía ơi, con với cô Láng thương nhau. Hoàn cảnh con phải đi. Ở nhà nếu có gì xảy ra cho gia đình cô Láng, Tía giúp đỡ giùm. Nếu có gặp riêng cô Láng, tía cũng an ủi cô ấy, tội nghiệp.

- Tía cũng đoán biết chuyện hai đứa. Giữ gìn nhau như vậy là tốt lắm. Qua tới Kỳ Sơn, cậu mợ Năm lo giúp giấy tờ xong, một thời gian trở về, tía sẽ lo làm lễ hỏi cưới cho hai đứa.

Nhưng, thời chiến tranh đâu ai lường trước được những biến cố xảy ra quanh cuộc sống. Chưa đầy sáu tháng thì lại có chiến trận lớn xảy ra. Cả làng Trường Long phải bỏ làng quê chèo chống đi tản cư để tránh bom đạn. Một số gia đình chạy ra tạm trú ngoài Cần Thơ như rạch Đâu Sáu, Bình Thủy, Xóm Chài, hoặc xuống Cái Tắc, Rạch Gòn. Gia đình ông Bá Hộ cùng nhiều gia đình chạy xuống tới miệt Thứ hay Chắc Bông, Cảnh Đền bằng chiếc ghe muôi với mấy đứa con nhỏ dại. Gia đình Chệt Hai cũng chèo chống vô miệt Bà Đàm Thác Lác gì đó. Những gia đình từng sống thân thiết nhau nay đã đi tứ tán bởi tránh bom đạn chiến tranh. Đâu ai nghĩ rằng cuộc chiến kéo dài, sự chia cách thân tình thôn xóm dài đằng đẵng những năm sau đó.

Ba Hoanh sang chợ Kỳ Sơn, cậu mợ Năm đã nhờ người lo hồ sơ hộ tịch mà trước đây anh không hợp lệ tuổi tác đi quân dịch. Rồi cuộc sống ở đây đã cuốn hút mọi sinh hoạt thường ngày, Ba Hoanh mất đường dây liên lạc với gia đình, nên đã không biết tin “tản cư” lớn tại quê nhà Trường Long. Ba Hoanh đã vào làm lính Dân Vệ (sau này là Nghĩa Quân) đóng đồn cách chợ Kỳ Sơn gần một cây số, nhưng không làm sao liên lạc được với gia đình ở quê nhà. Cậu mợ Năm có dịp hỏi thì được biết dân làng này phần đông tản cư từ lâu lắm chưa trở lại. Số người trở về thì không có gia đình ông Bá Hộ cũng như gia đình ông Chêc Hai.

Khi Ba Hoanh bị thương trong một trận bị VC tấn công đồn, anh bị cụt một chân trái và được xuất ngũ, Ba Hoanh quyết định về lại làng xưa vào sau Tết Mậu Thân năm 1968. Làm một thương binh với chiếc nạng chống đi khắp khiêng chỗ bến đò Phong Điền, Ba Hoanh cố hình dung lại ngôi chợ xã ngày xưa, bây giờ đã trở thành Quận lỵ tập nập ghe xuồng, anh xuống một chiếc “võ lãi” để về vòm Ông Hào với hy vọng gặp lại gia đình. May mắn Ba Hoanh đã gặp lại người bạn cũ, anh Tám Sơn là người lái chiếc võ lãi đưa khách.

Rồi chuyện quê nhà, chuyện những người thân của Ba Hoanh được Tám Sơn kể chi tiết lúc hai người uống cà phê trong quán bà Tư Ựng để chờ khách. Ông Bá Hộ đã về lại nền nhà cũ và đang ở với hai đứa con trai út là thằng Bảy Đoàn và thằng Út Kết. Hai người em gái Ba Hoanh đã có gia đình, cô Tư Hướng và chồng ở trong Trà Éch; cô Năm Lầu và chồng ở trong ngọn rạch Cai Cầm. Thằng Sáu Già đã chết vì cãi cha theo du kích. Gia đình ông bà Chêc Hai, cô Láng và mấy đứa em nghe nói khi tản cư đã qua vùng Bà Đàm Thác Lác tạm ở dưới ghe một thời gian thì bị tai nạn; một đêm có một trái đạn pháo binh từ hướng Thới Lai bắn vào vùng Bà Đàm, rớt gần chiếc ghe và giết chết cả gia đình cô Láng. Ba Hoanh lắng nghe mà hai hàng nước mắt ràn rụa. Thảm nạn chiến tranh đã đổ ập lên những người thân yêu nhất của mình. Sự trở về của một thương binh với nỗi buồn thảm như thế đó.

Biến cố Tết Mậu Thân khắp nhiều đô tỉnh thị miền Nam do bọn Cộng Sản đã gây nhiều thương tích lớn trong lòng mọi người. Ba Hoanh về lại gặp người cha ốm đau còm cõi với hai đứa em trai út trong nỗi buồn ngùi xúc động. Cảnh đồng Trường Long cũng đã vào mùa gặt, nhưng cảnh trí ngoài đồng đã khác lạ hơn xưa. Đồng cỏ bỏ hoang nhiều, những thửa ruộng có người trồng cây lúa lỏm bõm trông thật buồn bã. Ba Hoanh đã theo hai đứa em trai ra đồng, nhìn cảnh cắt gom lúa chín đã gợi hình ảnh ngày xưa của tổ vằn công đôi công mà chính Ba Hoanh đã có mặt nơi đó. Những hình ảnh của Hai Phát, Tư Em, Năm Vu, Năm Nghĩa, Bảy Có, Mười Lùn, hay của cô

Láng, cô Dung, cô Thu, cô Mười, cô Út, ... bây giờ đâu còn nữa. Chỉ còn Tám Sơn thì bỏ ruộng để làm lái đò đưa rước khách, Ba Hoanh là thương phế binh không còn năng động được như xưa. Ba Hoanh nhớ và nhớ quay quắt hình ảnh hiền lành, thơ mộng của một thời tuổi trẻ trên một miền quê những năm đầu của thập niên 1960. Ba Hoanh nhớ quay quắt đến những cử chỉ rụt rè, e ấp chuyện tình yêu của chính mình với cô Láng, yêu thương nhau, gần gũi nhau thường ngày mà không ai dám nói với ai dù một lời thật đơn giản. Khi áp úng hứa hẹn nhau chưa tròn vẹn thì đã cách chia và mãi mãi đi vào cõi vĩnh hằng. Cuộc đời có bất công và cay nghiệt lắm không đối với thân phận của mỗi con người? Bây giờ một nách tay trái chống gậy, một chân phải đứng nhìn mấy công đất cũ năm xưa, lúa đã chín vàng lã ngọn, anh nghĩ đến công sức vun bón của hai đứa em trai cũng như ngày xưa anh cùng các bạn trong tổ vẫn công đối công đã thân thiết bên nhau của một thuở thanh bình thời đệ nhất cộng hoà. Bây giờ Ba Hoanh không còn khả năng làm gì được bởi thương tích chiến tranh đã gây cho mình nghiệt ngã quá. Tình yêu đầu đời trên cánh đồng quê hương cũng đã mù tăm theo dòng thời gian nhiều đổi thay đau xót. Có lẽ quãng đời còn lại của một thương binh, Ba Hoanh thấm thía với tâm trạng của một con người mãi mãi sống hoài niệm và mang **nỗi nhớ vào xuân** mà thôi.

*Houston, tháng 01-2011
15 tháng 10-2011*

LÊ CẬN THƠ

(tặng bạn tôi, ghi lại chuyện tình chôn kín tại quê nhà sau cuộc chiến tang thương)